

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 10/5/2022

V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Pì Sách

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Hợp;

2. Ông Nguyễn Duy Khương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lữ Cẩm Nhung- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa- Ông Lâm Sễn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022 về việc "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXX-ST, ngày 06 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Dương Thị Ph**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số 11 Trần Chính Chiêu, khu phố 4, phường Vĩnh Thanh V, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

(Chị Ph có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Anh **Thạch Văn H**, sinh năm 1980

HKTT: ấp Thạnh A, xã Thạnh Đ, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang;

Chỗ ở hiện nay: ấp Minh Ph, xã Bình A, huyện Châu Thành, Kiên Giang

(Anh H vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08-02-2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Dương Thị Ph trình bày: Vào năm 2008 chị và anh Thạch Văn H tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Trong quá trình chung sống chị và anh H có 01 con chung tên Thạch Văn G, sinh ngày 19/9/2008, hiện con đang sống chung với chị Ph.

Về tài sản chung trong quá trình chung sống thì vợ chồng tôi không có tạo lập tài sản chung, về nợ chung không có nợ chung.

Vợ chồng chị sống với nhau hạnh phúc thì đến năm 2018 vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn và sống ly thân với nhau, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, thường hay cự cãi nhau và ly thân với nhau từ năm 2018 cho đến nay.

Tại phiên tòa, chị Dương Thị Ph yêu cầu:

- *Về hôn nhân:* Xin được ly hôn với anh Thạch Văn H
- *Về việc nuôi con chung:* Yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Thạch Văn G, sinh ngày 19/9/2008 và không yêu cầu anh H ơn cấp dưỡng nuôi con.
- *Về tài sản chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Thạch Văn H đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh H đều không có mặt.

Tại phiên tòa chị Phụng vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh H. Anh H vắng mặt không lý do.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ

luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo hướng chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của chị Phụng.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Dương Thị Ph khởi kiện tranh chấp xin ly hôn với bị đơn anh Thạch Văn H có hộ khẩu thường trú ấp Thạnh An, xã Thạnh Đông, huyện An M, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: ấp Minh Ph, xã Bình A, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã triệu tập hợp lệ anh H đến phiên tòa lần thứ hai nhưng anh H vẫn tiếp tục vắng mặt và tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn, do đó căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh H là phù hợp theo quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Phụng và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Có đăng ký kết hôn năm 2008 tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, theo chị Ph nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống giữa hai vợ chồng không phù hợp. Thực tế chị Ph và anh H đã sống trong tình trạng ly thân trong thời gian dài, không ai quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết vụ án, anh H không có mặt theo thông báo để Tòa án tiến hành hòa giải, thể hiện anh không có thiện chí để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng và tại phiên tòa hôm nay mặc dù anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Phụng và anh H đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Phụng yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H để ổn định cuộc sống. Căn cứ vào

Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phụng, xử cho chị Ph được ly hôn anh H là hoàn toàn phù hợp theo quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Ph xác nhận trong thời gian chung sống anh chị có 01 con chung tên Thạch Văn Giàu, sinh ngày 19/9/2008, từ khi vợ chồng sống ly thân với nhau cho đến nay con sống chung với chị Ph. Tại phiên tòa hôm nay chị Phụng yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. HĐXX nhận định từ khi chị Ph và anh H sống ly thân với nhau từ năm 2018 cho đến nay con đều do chị Ph chăm sóc nuôi dưỡng, do đó căn cứ vào điều kiện hoàn cảnh thực tế của đương sự, cần tiếp tục giao con cho chị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp theo nguyện vọng của con, nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, HĐXX đã giải thích cho chị Ph về quyền yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con cho đến khi đủ 18 tuổi theo quy định của pháp luật nhưng chị Ph xác định không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con và việc chị Ph không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện nên HĐXX không xem xét.

Người trực tiếp nuôi con phải tạo điều kiện để người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Trường hợp cần thiết, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi quyền nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Hôn đúng theo quy định pháp luật nhưng anh Hôn vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án không tiến hành hoà giải, đối chất về tài sản chung giữa chị Phụng và anh Hôn được. Hôn nữa tại phiên tòa chị Phụng xác nhận vợ chồng chị không tạo lập được tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, về phần tài sản chung HĐXX không xem xét nếu sau này các đương sự có yêu cầu thì đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[6] Về nợ chung: Chị Ph cam kết không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[7] Xét ý kiến phát biểu của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Phụng phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Dương Thị Ph và anh Thạch Văn H.
2. Về con chung: Giao con chung tên Thạch Văn Giàu, sinh ngày 19/9/2008 cho chị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng (Phù hợp theo nguyện vọng của con). Chị Ph không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Thạch Văn Hơn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Dương Thị Ph xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Dương Thị Ph xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Dương Thị Ph phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0001051 ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Chi cục

Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang; chị Phụng không phải nộp thêm.

“ Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

6. Chị Dương Thị Ph có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Thạch Văn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Giục Tượng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Danh Pì Sách

